

Bản án số: 21/2026/HS-ST
Ngày: 29-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải, ông Nguyễn Xuân Tươi.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Lý Trọng Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 142/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Thái Hồng Đ sinh ngày 10/12/2003, tại tỉnh An Giang. Nơi thường trú: Ấp HT, xã ĐH, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: Khu phố LA, phường TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn T và bà Trần Ngọc T; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không có; tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/5/2025, đến ngày 12/5/2025 chuyển tạm giam đến nay. Có mặt.

2. Võ Khánh D, sinh ngày 06/5/1998, tại tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp LT, xã TVT, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Hoàng G, Lý Ngọc Q; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không có; tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ 03/5/2025, đến ngày 12/5/2025 chuyển tạm giam đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 03/5/2025, Công an phường TB, tỉnh Tây Ninh tiến hành kiểm tra hành chính phòng số 115, khách sạn Golden do anh Bùi Anh T làm chủ thuộc khu phố LA, phường TB, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố LA, phường TB, tỉnh Tây Ninh) phát hiện Thái Hồng Đ và Kha Mỹ H (là bạn gái của Đ) có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy nên mời về trụ sở làm việc. Qua làm việc, Đ khai nhận thuê phòng số 110 và 115 khách sạn Golden để tổ chức cho H, Võ Khánh D, Nguyễn Trọng N, Lê Hải Đ sử dụng trái phép chất ma túy từ ngày 29/4/2025 đến ngày 02/5/2025. Tiến hành khám xét khẩn cấp phòng số 115, khách sạn Golden thu giữ 01 chai thủy tinh loại chai nước tăng lực, màu nâu, có nắp chai bằng kim loại màu xanh, trên nắp có 02 lỗ tròn được gắn 01 đoạn ống thủy tinh trong suốt có một đầu dạng phễu, bên trong phễu có bám dính chất màu nâu (nghi là chất ma túy, ký hiệu M2) và 01 đoạn ống nhựa màu trắng cùng một số vật chứng khác có liên quan. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh để giải quyết theo thẩm quyền.

Qua điều tra, thể hiện: Vào ngày 25/4/2025, Đ và H đến thuê phòng số 110 khách sạn Golden để nghỉ. Đến khoảng 11 giờ ngày 29/4/2025, do có nhu cầu sử dụng chất ma túy, Đ sử dụng tài khoản Messenger tên “Cá Rô” gọi vào tài khoản Messenger tên “G L” của người tên G (không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể) hỏi mua 500.000 đồng chất ma túy thì G đồng ý và hẹn giao nhận chất ma túy tại Công viên TB. Khoảng 01 giờ sau, Đ đến điểm hẹn gặp G nhận chất ma túy, đem về phòng số 110 rồi gọi cho Võ Khánh D đến cùng với Đ và H sử dụng chất ma túy; cả ba luân phiên nhau sử dụng khoảng 15 phút thì D đi về.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30/4/2025, Đ tiếp tục gọi điện rủ D, Nguyễn Trọng N đến phòng số 110 sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Đ và H. Khi D và N đến, Đ lấy chất ma túy còn lại của ngày 29/4/2025 ra rồi cả nhóm luân phiên nhau sử dụng khoảng 15 phút thì D và N đi về. Sau đó, Đ và H trả phòng số 110, chuyển sang thuê phòng số 115 khách sạn Golden.

Khoảng 09 giờ ngày 01/5/2025, Đ gọi điện cho G mua 500.000 đồng, nhận chất ma túy tại Công viên TB, đem về phòng 115 khách sạn Golden rồi điện thoại rủ D và N đến sử dụng trái phép với Đ và H; cả nhóm sử dụng được khoảng 15 phút thì D và N đi về. N đưa cho Đ 500.000 đồng để trả tiền đổi với phần chất ma túy mà N đã sử dụng của Đ vào ngày 30/4/2025 và 01/5/2025. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Đ tiếp tục gọi điện rủ D và N đến phòng số 115 sử

dụng trái phép phân chất ma túy còn lại với Đ và H; cả nhóm sử dụng được khoảng 15 phút thì D và N đi về.

Khoảng 12 giờ ngày 02/5/2025, Đ gọi điện rủ D và Lê Hải Đ đến phòng số 115 sử dụng trái phép phân chất ma túy còn lại của ngày 01/5/2025 cùng với Đ và H; cả nhóm sử dụng được khoảng 15 phút thì D và Đ đi về; Đ trả cho Đ 300.000 đồng là tiền mà Đ mua chất ma túy của Đ còn thiếu trước đó.

Ngoài ra, từ ngày 01/4/2025 đến ngày 02/5/2025, Đ còn bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Trọng N 11 lần và Lê Hải Đ 11 lần, mỗi lần từ 300.000 đồng đến 600.000 đồng, thanh toán bằng hình thức chuyển khoản qua số tài khoản 000004036585 ngân hàng VIETBANK và số tài khoản 5406020000 ngân hàng TECHCOMBANK của Đ. Sau khi nhận được tiền, Đ đưa chất ma túy cho D đi giao cho N và Đ; D được Đ cho tiền tiêu xài cá nhân và sử dụng chất ma túy.

* Kết luận giám định số 746/KL-KTHS ngày 08/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Mẫu chất màu nâu (ký hiệu M2) bám dính 01 ống thủy tinh có một đầu dạng phễu gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng không xác định được vì mẫu quá ít.

* Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Thái Hồng Đ, Kha Mỹ H, Nguyễn Trọng N, Võ Khánh D là dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine

*** Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:**

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone X, màu trắng, số IMEI: 353055098907832 (đã qua sử dụng);

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone XS Max, màu vàng, số IMEI: 353103100416507 (đã qua sử dụng);

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy có đặc điểm là 01 (một) chai thủy tinh loại chai nước tăng lực, màu nâu, có nắp chai bằng kim loại màu xanh, trên nắp có 02 lỗ tròn được gắn một đoạn ống nhựa màu trắng;

- 01 (một) bì thư được niêm phong ghi vụ 746 có chữ ký ghi họ và tên của Giám định viên Nguyễn Văn N, Trợ lý giám định Tạ Minh P và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh; sau giám định đã sử dụng hết và trả 01 ống thủy tinh có một đầu dạng phễu;

- 05 (năm) bật lửa gas (đã qua sử dụng);

- 01 (một) bọc nylon màu trắng, được hàn kín, bên trong rỗng;

- 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng có một đầu hàn kín, bên trong rỗng.

* Về kê biên tài sản: Đ, D không có tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Tại bản Cáo trạng số: 44/CT-VKSKV12 ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh đã truy tố Thái Hồng Đ về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 và điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố Võ Khánh D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Thái Hồng Đ, Võ Khánh D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thái Hồng Đ từ 7 năm 6 tháng tù đến 8 năm 6 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thái Hồng Đ từ 7 năm 6 tháng tù đến 8 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội danh trên.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Khánh D từ 7 năm đến 8 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo Thái Hồng Đ, Võ Khánh D thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo Đ, D xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội danh và điều luật áp dụng:

Qua điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Thái Hồng Đ, Võ Khánh D thừa nhận: Từ ngày 29/4/2025 đến ngày 02/5/2025, Đ thuê khách sạn, chuẩn bị dụng cụ và ma túy để tổ chức cho D và các đối tượng cùng sử dụng ma túy. Cụ thể, ngày 29/4, rủ H, D cùng sử dụng; ngày 30/4, rủ H, N, D cùng sử dụng; ngày 01/5, rủ H, N, D cùng sử dụng (2 lần); ngày 02/5, rủ H, D, Đ cùng sử dụng.

Ngoài ra, bị cáo Đ, D còn bán ma túy cho N, Đ nhiều lần, từ đầu tháng 4 năm 2025 đến 02/5/2005, với thời gian và địa điểm khác nhau. Hình thức mua bán bằng cách sau khi các đối tượng và Đ liên hệ với nhau thì người mua chuyển khoản cho Đ, Đ nhận tiền và đưa ma túy cho D đi giao. D hưởng lợi bằng việc được Đ cho sử dụng ma túy cùng và cho tiền tiêu xài.

Lời khai nhận tội của bị cáo Đ, bị cáo D phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác được thu giữ. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Thái Hồng Đ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 và điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Võ Khánh D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số: 44/CT-VKSKV12 ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh truy tố 2 bị cáo là có căn cứ.

[3] Về tính chất vụ án: Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hai bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; các bị cáo biết

việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của hai bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực kiểm soát, quản lý độc quyền các chất ma túy và gây mất an ninh trật tự địa phương, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và lan tràn tệ nạn ma túy nên cần nghiêm trị.

Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của hai bị cáo để giáo dục răn đe hai bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét hành vi phạm tội của từng bị cáo thì thấy rằng:

Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: Bị cáo Đ là người rủ rê bị cáo D và các đồng phạm Kha Mỹ H, Nguyễn Trọng N, Lê Hải Đ; Đ trực tiếp thuê địa điểm và chuẩn bị dụng cụ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy: Thái Hồng Đ và Võ Khánh D không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể và không có sự câu kết chặt chẽ với nhau trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội nên là đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, bị cáo Đ là người trực tiếp thực hiện việc mua bán, liên hệ với người mua, nhận tiền và đưa ma túy cho D đi giao nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo D. Bị cáo D thực hiện việc đi giao ma túy theo hướng dẫn của Đ, nhận tiền tiêu xài và được Đ cho cùng sử dụng ma túy nên chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn bị cáo Đ.

[5] Khi quyết định hình phạt, có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với hai bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Đ và bị cáo D tự khai ra các lần phạm tội trước đó; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Hai bị cáo có nhân thân tốt.

[6] Áp dụng hình phạt: Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên Tòa đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Đ và bị cáo D là có căn cứ. Bởi lẽ, hai bị cáo là người nghiện ma túy, phạm tội rất nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật.

[7] Hình phạt bổ sung: Xét đề nghị của Kiểm sát viên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo là có căn cứ. Bị cáo Đ và bị cáo D không có tài sản nên miễn phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

[8] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với phương tiện dùng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng, gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone X, màu trắng, số IMEI: 353055098907832 (đã qua sử dụng);

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone XS Max, màu vàng, số IMEI: 353103100416507 (đã qua sử dụng, bị bể nứt mặt lưng);

Tịch thu tiêu hủy đối với công cụ, phương tiện phạm tội, vật cấm tàng trữ, lưu hành, gồm:

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy có đặc điểm là 01 (một) chai thủy tinh loại chai nước tăng lực, màu nâu, có nắp chai bằng kim loại màu xanh, trên nắp có 02 lỗ tròn được gắn một đoạn ống nhựa màu trắng (đã qua sử dụng);

- 01 (một) bì thư được niêm phong ghi vụ 746 có chữ ký ghi họ và tên của Giám định viên Nguyễn Văn N, Trợ lý giám định Tạ Minh P và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh; sau giám định đã sử dụng hết trong công tác giám định và trả 01 ống thủy tinh có một đầu dạng phễu;

- 05 (năm) bật lửa gas (đã qua sử dụng);

- 01 (một) bọc nylon màu trắng, được hàn kín, bên trong rỗng (đã qua sử dụng);

- 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng có một đầu hàn kín, bên trong rỗng (đã qua sử dụng);

[9] Đối với người tên G, bán trái phép chất ma túy cho Đ, không rõ họ tên, địa chỉ, khi nào làm việc được xử lý sau.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Đ và bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Thái Hồng Đ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Võ Khánh D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1.1 Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thái Hồng Đ 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thái Hồng Đ từ 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội danh trên. Buộc bị cáo Thái Hồng Đ phải chấp hành hình phạt chung là 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 03 tháng 5 năm 2025.

1.2 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Khánh D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 03 tháng 5 năm 2025.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone X, màu trắng, số IMEI: 353055098907832 (đã qua sử dụng);

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone XS Max, màu vàng, số IMEI: 353103100416507 (đã qua sử dụng, bị bể nứt mặt lưng);

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy có đặc điểm là 01 (một) chai thủy tinh loại chai nước tăng lực, màu nâu, có nắp chai bằng kim loại màu xanh, trên nắp có 02 lỗ tròn được gắn một đoạn ống nhựa màu trắng (đã qua sử dụng);

- 01 (một) bì thư được niêm phong ghi vụ 746 có chữ ký ghi họ và tên của Giám định viên Nguyễn Văn N, Trợ lý giám định Tạ Minh P và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh; sau giám định đã sử dụng hết trong công tác giám định và trả 01 ống thủy tinh có một đầu dạng phễu;

- 05 (năm) bật lửa gas (đã qua sử dụng);

- 01 (một) bịch nylon màu trắng, được hàn kín, bên trong rỗng (đã qua sử dụng);

- 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng có một đầu hàn kín, bên trong rỗng (đã qua sử dụng);

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 01 năm 2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 - Tây Ninh)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đ, D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đ, D được quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 12-TN;
- Phòng THADS khu vực 12-TN;
- Công an tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Oanh